7. Lệnh Chuỗi

- 7.1. Cò Hướng & Con Trỏ
- 7.2. Lệnh Chuyến
- 7.3. Lệnh Duyệt
- 7.4. Tiền Tố Lặp
- 7.5. Hàm Nhập Xuất Chuỗi

7.1. Cờ Hướng & Con Trỏ

- Chuỗi: dãy bai / từ liên tiếp (≤ 64 KB)
- Lệnh xử lý chuỗi

Chuyển: LODSB / LODSW,

STOSB / STOSW,

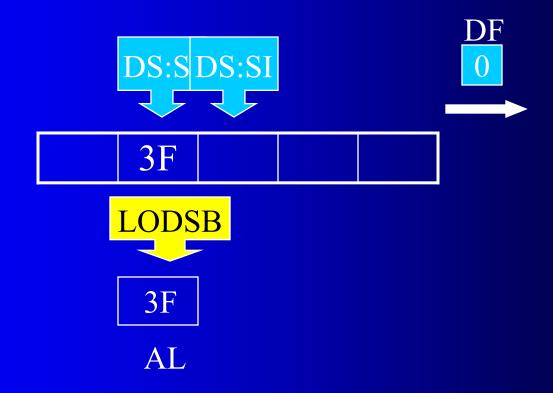
MOVSB / MOVSW

– Duyệt: SCASB / SCASW,

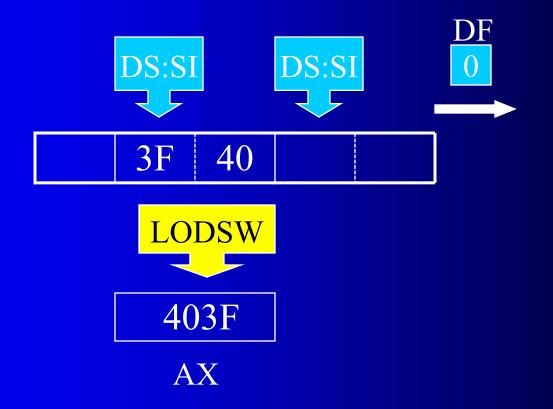
CMPSB / CMPSW

7.2. Lệnh Chuyển

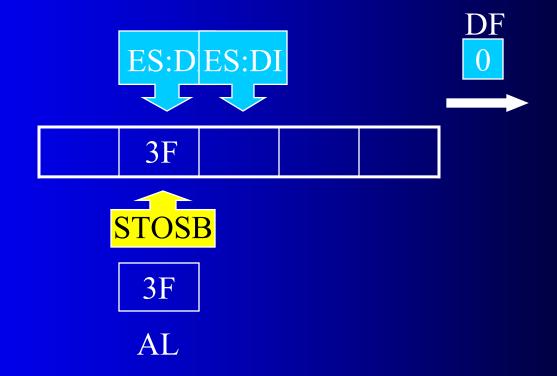
LODSB



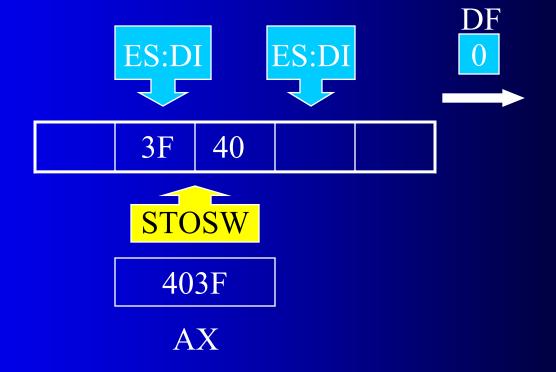
LODSW



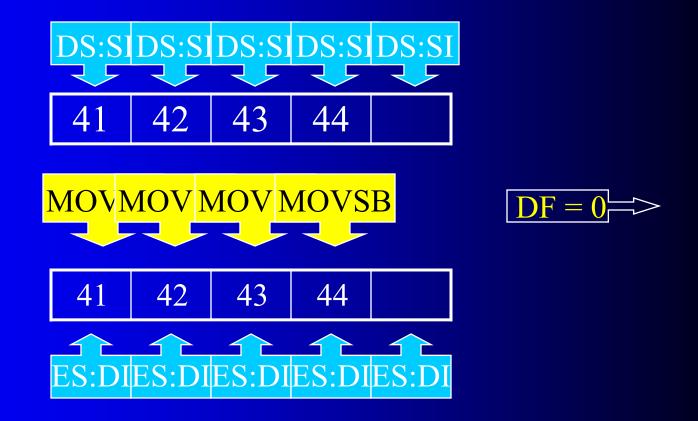
STOSB



STOSW

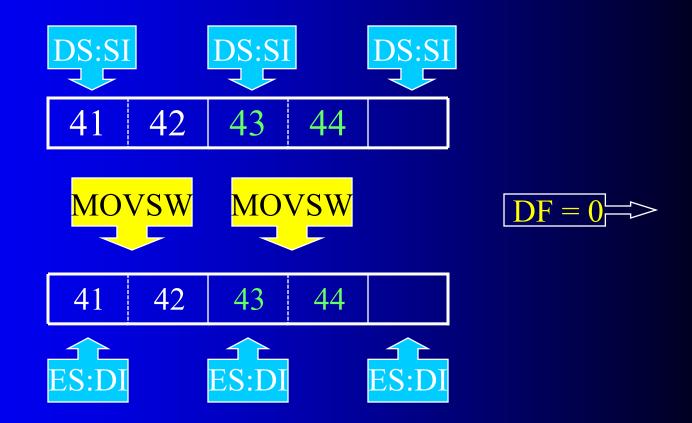


MOVSB



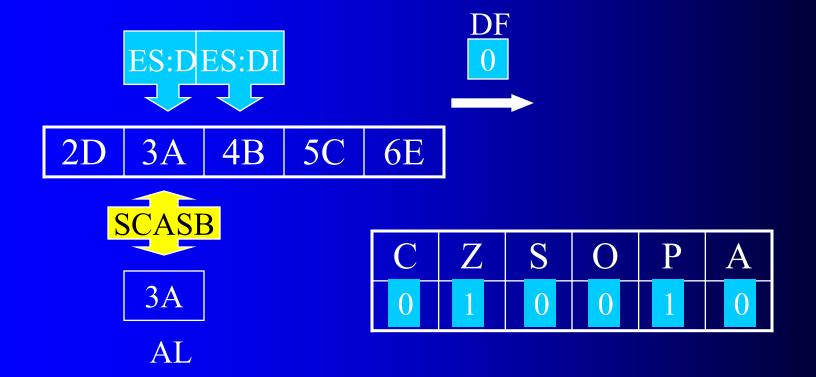
 \longrightarrow

MOVSW



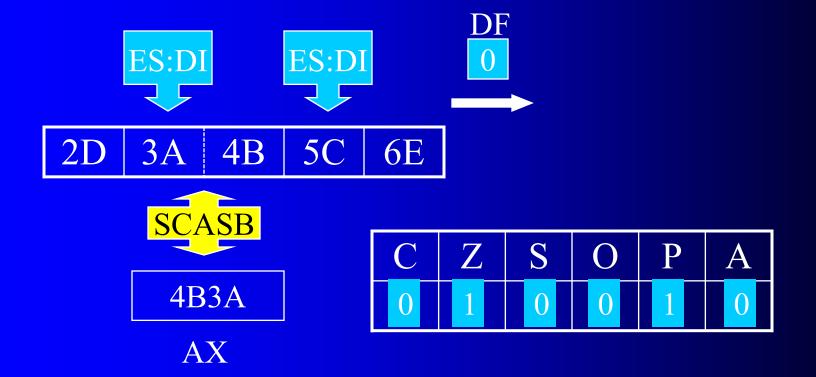
7.3. Lệnh Duyệt

SCASB



7.3. Lệnh Duyệt (tt)

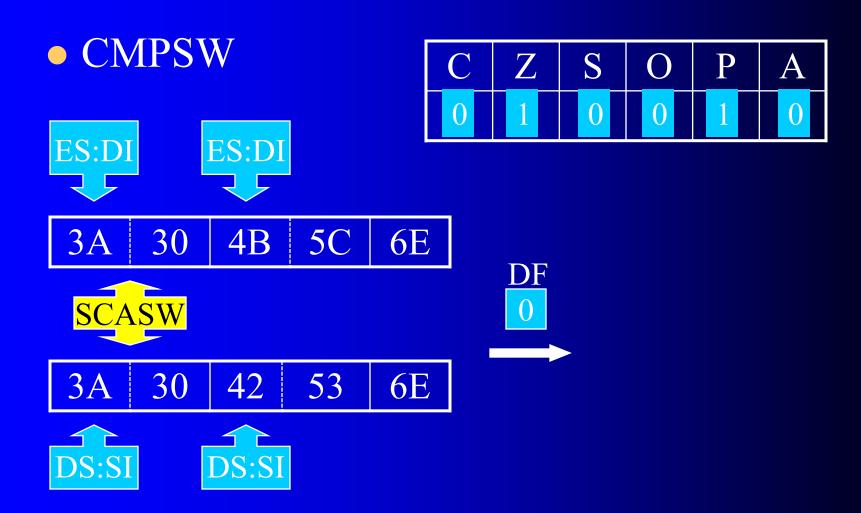
SCASW



7.3. Lệnh Duyệt (tt)

CMPSB ES:DES:DI 30 4B 5C 6E <u>DF</u> 3B 42 53 6E DS:SIDS:SI

7.3. Lệnh Duyệt (tt)



7.4. Tiền Tố Lặp

- REP, REPZ / REPE, REPNZ / REPNE đặt trước lệnh chuỗi thực hiện nhiều lần các lệnh này.
- REP lặp lệnh chuỗi CX lần.
- REPZ / REPE lặp lệnh chuỗi CX lần với điều kiện ZF = 1.
- REPNZ / REPNE lặp lệnh chuỗi CX lần với điều kiện ZF = 0.

7.5. Hàm Nhập Xuất Chuỗi

 Hàm 0Ah, INT 21h: Nhập chuỗi từ bàn phím, kết thúc Enter

